

Số: /BVNĐĐN-HCQT

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi : Các Công ty Xây dựng

Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Cải tạo sửa chữa đoạn tường rào và mở rộng nhà chứa chất thải tại Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá.

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh Viện Nhi Đồng Đồng Nai – Quốc Lộ 1A, P. Tam Hiệp, Thành Phố Đồng Nai.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Ông: Nguyễn Văn Thành
- Chức vụ: Phụ trách Phòng Quản lý chất lượng.
- Số điện thoại : 0765112543

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Bản cứng nhận trực tiếp hoặc bưu điện

Nhận trực tiếp tại địa chỉ Phòng Quản lý chất lượng - Bệnh Viện Nhi Đồng Đồng Nai – Quốc lộ 1A, phường Tam Hiệp, Thành Phố Đồng Nai.

- File mềm gửi qua Gmail: phongqlcl.bvnhi@gmail.com

4. Thời gian tiếp nhận báo giá

- Từ 08 giờ 00 ngày 15 tháng 5 năm 2026 đến trước 08h00 ngày 22 tháng 5 năm 2026.

- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 07 tháng 04 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Stt	Nội dung công việc thực hiện	Đơn vị	Khối lượng
A	HÀNG RÀO		
1	Tháo dỡ tường rào hiện hữu: 16,2*3,5	m2	56,700
-	Tường bao phòng chất thải thông thường: 4,8*3		14,400
2	Hạ cos đất nền hiện hữu	m3	37,04
-	Cos nền đoạn từ hàng rào ra 1,2m: 16,2*1,2*1		19,440
-	Cos nền đoạn sân nền làm mới trung bình 40cm: 8,8*5*0,4	m3	17,600
3	Đào 5 hố móng: 1,2*1,2*1,4*5	m3	10,080
4	Bê tông lót móng mác 150 đá 1x2 dày 10cm: 1,2*1,2*0,1*5	m3	0,720
5	Gia công lắp dựng cốt thép móng, cổ cột	kg	142,460
-	Móng thép phi 12 a 150: (18*5*1)*0,89		80,100
-	Cổ cột 200x200: 4 phi 14: (1,9*4*5)*1,21		45,980
-	Thép đai cổ cột phi 8 a150: ((1,4/0,15)*0,9*5)*0,39		16,380
6	Gia công lắp dựng ván khuôn, chống móng: 1,1*4*0,3*5	m2	6,600
7	Bê tông móng mác 250 đá 1x2, bản đáy dày 20cm, bản cánh dày 15cm: ((1,1*1,1*0,2)+(1,1*1,1*0,075))*5	m3	1,664
8	Gia công lắp dựng ván khuôn, chống cổ cột: 0,25*4*0,75*5	m2	3,750
9	Bê tông cổ cột mác 250 đá 1x2: 0,25*0,25*0,75*5	m3	0,234
10	Gia công lắp dựng cốt thép giằng móng 200x300 4 phi 12, đai phi 8 a150	kg	219,065
-	Thép chủ phi 14: (16,2+0,4+0,2*2)*4*1,21		82,280
-	Thép đai phi 8 a150: 16,2/0,15*0,94*0,39		39,593
10.1	02 Giằng tường 100x200:		
-	Thép chủ phi 14: ((16,2+0,4)*2*1,21)*2		80,344
-	Thép đai phi 8 a150: (16,2/0,15*0,2*0,39)*2		16,848
11	Gia công lắp dựng ván khuôn giằng móng 200x300: 16,2*0,8	m2	12,960
11.1	Gia công lắp dựng ván khuôn 02 giằng tường 100x200: (16,2*0,2)*2	m2	6,480
12	Bê tông giằng móng mác 250 đá 1x2: 16,2*0,3*0,2	m3	0,972
12.1	Bê tông giằng tường mác 250 đá 1x2: (16,2*0,1*0,2)*2	m3	0,648
13	Gia công lắp dựng cốt thép cột phi 14, đai phi 8 a 150	kg	123,375
-	Thép chủ phi 14: (3,5*4)*5*1,21		84,700

-	Thép đai phi 8 a150: $(3,5/0,15)*0,85*5*0,39$		38,675
14	Gia công lắp dựng ván khuôn cột: $0,2*4*3,5*5$	m2	14,000
15	Bê tông cột mác 250 đá 1x2: $0,2*0,2*3,5*5$	m3	0,700
16	Xây tường 100 gạch 8x8x18 vữa mác 75	m3	7,288
-	Tường bao: $16,2*3,5*0,1$		7,750
-	Trừ cột: $-((0,2*0,1)*3,5*5)$		-0,350
-	Trừ giằng tường: $-((0,1*0,1)*16,2-(0,1*0,1*5))$		-0,112
17	Tô tường dày 1,5cm vữa mác 75	m2	123,380
-	Mặt tường: $(16,2*3,5)*2$		113,400
-	Gờ cột: $(0,1*2)*3,5*5$		3,500
-	Gờ 02 giằng tường: $(0,1*2)*16,2*2$		6,480
18	Bả bột, sơn màu vàng nhạt: = 123,38	m2	123,380
19	Dọn dẹp, vận chuyển xà bần ra khỏi bệnh viện	chuyển	25,000
B	NHÀ CHỨA RÁC		
I	LÀM NHÀ TẠM		
1	Ban gạt mặt bằng, cào bóc lớp đất hữu cơ trung bình 0,2m tạo dốc từ hàng rào ra bó vĩa nhưng thấp hơn bó vĩa tránh nước chảy xuống đường: $5*10*0,2$	m3	10,000
2	Bê tông nền mác 150 đá 1x2 dày 10cm tạo rãnh thu nước 5cm x5cm: $5*10*0,1$	m3	5,000
3	Dựng nhà chứa rác tạm 2 ngăn bằng xà gỗ, tôn thưng 3 mặt lợp mái tôn do bệnh viện cung cấp: $(3,2*6)+(3,2*4)$	trọn gói	1,000
II	THÁO DỠ HIỆN TRẠNG		
1	Tháo dỡ tường hiện hữu	m2	28,800
-	Tường bao phòng chất thải thông thường: $5*3,2+4*3,2$		28,800
2	Phá dỡ nền bê tông hiện hữu	m2	83,320
-	Sân nền: $4*10$		40,000
-	Nền phòng chứa chất thải thông thường: $4,8*3,8$		18,240
-	Nền phòng chứa chất thải y tế không nguy hiểm: $3,8*3,8$		14,440
-	Nền phòng chứa chất thải y tế nguy hiểm: $2,8*3,8$		10,640
3	Chặt cây dầu hiện hữu	cây	2,000
4	Hạ cột điện hiện hữu, đục bỏ trụ bê tông	cái	1,000
5	Cắt bỏ các trụ phơi đồ	cái	4,000
III	CẢI TẠO		
1	Đào 6 hố móng: $1,1*1,1*1*6$	m3	7,260
2	Bê tông lót móng mác 150 đá 1x2 dày 10cm: $1,1*1,1*0,1*6$	m3	0,726
3	Gia công lắp dựng cốt thép móng, cổ cột	kg	149,268
-	móng thép phi 12 a 150: $(18*6*1,1)*0,89$		105,732
-	Cổ cột 200x200: 4 phi 12: $(1,6*4*6)*0,89$		34,176
-	Thép đai cổ cột phi 8 a150: $((0,6/0,15)*1*6)*0,39$		9,360

4	Gia công lắp dựng ván khuôn, chống móng: $1*4*0,3*6$	m2	7,200
5	Bê tông móng mác 250 đá 1x2, bản đáy dày 15cm, bản cánh dày 15cm: $((1*1*0,15)+(1*1*0,075))*6$	m3	1,350
6	Gia công lắp dựng ván khuôn, chống cổ cột: $0,25*4*0,6*6$	m2	3,600
7	Bê tông cổ cột mác 250 đá 1x2: $0,25*0,25*0,6*6$	m3	0,225
8	Gia công lắp dựng cốt thép giằng móng 200x300 4 phi 12, đai phi 8 a150	kg	189,865
-	Thép chủ phi 12: $((20,2+6*0,2)+(10+6*0,2))*4*0,89$		116,056
-	Thép đai phi 8 a150: $((20,2/0,15)+(10/0,15))*0,94*0,39$		73,809
9	Gia công lắp dựng ván khuôn giằng móng 200x300: $20,2*0,8+10*0,8$	m2	24,160
10	Bê tông giằng móng, sân nền bê tông mác 250 đá 1x2	m3	13,812
-	Giằng móng: $(20,2+10)*0,3*0,2$		1,812
-	Sân nền dày 12cm 2 khu: $(10*5*0,12)*2$		12,000
11	Gia công lắp dựng cốt thép cột phi 12, đai phi 8 a 150	kg	103,296
-	Thép chủ phi 12: $(3,2*4)*6*0,89$		68,352
-	Thép đai phi 8 a150: $(3,2/0,15)*0,7*6*0,39$		34,944
12	Gia công lắp dựng ván khuôn cột: $0,2*4*3,2*6$	m2	15,360
13	Bê tông cột mác 250 đá 1x2: $0,2*0,2*3,2*6$	m3	0,768
14	Xây tường 100 nhà chứa rác	m3	10,564
-	Tường bao: $(20,2+10)*3,2*0,1$		9,664
-	Trừ cửa: $-(0,9*2+2,4*2*2)*0,1$		-1,140
-	Gờ chắn nước nhà giặt: $7*1,2*0,1$		0,840
-	Chấn đất sân nền nổi ra bó vỉa hiện hữu cao trung bình 0,6m: $10*0,6*0,2$		1,200
15	Tô tường dày 1,5cm vữa mác 75	m2	109,230
-	Tường bao ngoài nhà: $(20,2+10)*3,2$		96,640
-	Cạnh cửa: $((2*2+2,4)*2+(0,9+2*2))*0,1$		1,770
-	Trừ cửa: $-(0,9*2+(2,4*2)*2)$		-11,400
-	Gờ chắn nước nhà giặt: $(7*1,2)+(7+1,2)*0,1$		9,220
-	Tường chấn đất sân nền nổi ra bó vỉa hiện hữu: $(10*0,6)*2+10*0,1$		13,000
16	Ốp gạch mặt trong nhà cao 3,2m gạch 250x400		145,160
-	Tường vị trí xây mới: $(20+9,8)*3,2$		95,360
-	Tường vị trí đã ốp 1,2m: $((4,8+3,8*2)+(3,8*3)+(2,8+3,8*2))*2$		68,400
-	Trừ cửa: $-((2,4*2)*2+(0,9*2)+(1,8*2)*2)$		-18,600
17	Bả bột, sơn màu vàng nhạt: =107,51	m2	109,230
18	Lợp mái tôn Hoa Sen 4,5zem màu xanh; lắp đặt xà gồ thép 4x8 vị trí mới xây: $6,5*5+1,5*4+4,5*3$	m2	52,000
19	Cán vữa dày 3cm, lát gạch thanh thanh 600x600	m2	87,050

-	Nhà chứa rác thông thường có rãnh thoát nước 50x50: 5,9*8,7		51,330
-	Nhà chứa rác y tế không nguy hiểm: 3,8*3,8		14,440
-	Nhà chứa rác y tế nguy hiểm: 2,8*3,8		10,640
-	Nhà giặt: 2,8*3,8		10,640
20	Gia công lắp dựng cửa khung thép hộp 30x60 bản tôn mặt ngoài; sơn dầu và phụ kiện (gông, lề, tai khóa...); Khung V bắn vào tường	m2	11,400
-	02 cửa D1 nhà chứa rác thông thường: (2,4*2)*2		9,600
-	Cửa D3 phòng giặt: 0,9*2		1,800
21	Sửa chữa, vệ sinh, sơn dầu 02 cửa hiện hữu: (2*2)*2	m2	8,000
22	Lắp đặt đường nước cấp, đường nước thoát hoàn thiện để gắn lavabo inox do bệnh viện cung cấp	cái	1,000
23	Lắp đặt vòi nước ống nhựa phi 27 đầu nguồn tối đa 5m		1,000
24	Gia công lắp dựng tấm chắn rác rãnh thoát nước dùng thép V: 12+5	m	17,000
25	Đào hố ga thoát nước thải: 0,9*0,9*0,7	m3	0,567
26	Bê tông lót hố ga mác 150 đá 1x2: 1*1*0,1	m3	0,100
27	Xây tường hố ga bằng gạch 8x8x18 dày 100 cạnh 800, cao 600	m3	0,192
	Xây bao xung quang 3 mặt sàn bê tông nhà tạm ((3,2+10+3,2)*0,4)*0,1		0,656
28	Tô tường hố ga: 0,8*4*0,6	m2	1,920
29	Gia công, lắp dựng cốt thép phi 10 a 150, Bê tông đá 1x2 mác 250 nắp hố ga: 0,8*0,8	m3	0,064
30	Lắp đặt, đấu nối ống thoát nước phi 114 từ hố ga mới xây đến hố ga thoát nước thải của bệnh viện khoảng cách tối đa 5m	m	5,000
31	Lắp đặt, đấu nối ống thoát nước phi 90 từ sàn rửa nhà giặt mới xây đến hố ga mới xây	m	6,000
-	Lắp đặt phễu thu nước sàn nhà giặt	cái	1,000
32	Dọn dẹp, vận chuyển xà bần ra khỏi bệnh viện	chuyển	10,000
33	Cung cấp 02 bình chữa cháy bột CO2	cái	2,000

Ghi chú:

- Các đơn vị phải có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức và các cá nhân thực hiện được cơ quan có thẩm quyền cấp. Đã từng thực hiện các công việc tương tự. Có biện pháp thi công phù hợp với yêu cầu đặc thù của Bệnh viện.

Nếu đơn vị nào được Bệnh viện ký hợp đồng phải cam kết luôn có kỹ sư tại hiện trường để phối hợp với Bệnh viện khi cần giải quyết công việc.

- Báo giá thể hiện cụ thể: Mức % thuế VAT và số tiền tương ứng, thời gian dự kiến thực hiện, thời gian bảo hành.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website bệnh viện;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu VT, P.HCQT, P.QLCL.

GIÁM ĐỐC

Lê Anh Phong